

Số: 16/2017/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu hủy biện pháp B đảm thực hiện nghĩa vụ đảm dự bằng hình thức B lãnh, yêu cầu hoàn trả nghĩa vụ đã thực hiện B lãnh” ngày 09 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NHTMCP Quân Đội (tên giao dịch: MB Bank)

Địa chỉ: Số 21 C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn T- Là chuyên viên phòng xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Bị đơn: Ctcvpp Hà Nội

Địa chỉ: Số 38, ngách 206, ngõ 155, đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ctcvpp Hà Nội. Chứng minh nhân dân số: 034176000092 do Cục trưởng cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01.7.2014.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1- Ông Ngô Như T, sinh năm 1977 và bà Lê Thị D, sinh năm 1980;

2- Ông Ngô Như L, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Phương L, sinh năm 1974.

3- Ông Ngô Như B, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1975.

4- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935

Cùng cư trú tại: thôn Tháp, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Ông L, bà L, ông B, bà M, bà N do anh Ngô Như T và bà Lê Thị D làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 02.6.2017.

5- Bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 38, ngách 206, ngõ 155, đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Chứng minh nhân dân số: 034176000092 do Cục trưởng cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01.7.2014.

6- Văn phòng công chứng Thăng L, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 54 T, quận H, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Thống nhất số nợ gốc Công ty Văn phòng phẩm Hà Nội nợ Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (tên giao dịch: MB Bank) là: 2.239.687.500 đồng (hai tỷ hai trăm ba chín triệu sáu trăm tám bảy ngàn năm trăm đồng), nợ lãi là: 2.519.874.830 đồng (hai tỷ năm trăm M chín triệu tám trăm bảy tư ngàn tám trăm ba mươi đồng).

2.2. T sản thế chấp là: nhà đất tại thửa số 274 (số 3) tờ bản đồ số 7 và T sản gắn liền với đất tại đại chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là tổ dân

phố Tháp, phường Đ, quận Nam T, thành phố Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE839111, MS: 6341278, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H1278, số QĐ: 4593/QĐ-UBND do UBND huyện T, Hà Nội cấp ngày 22.12.2006.

2.3. Xác nhận ông Ngô Như T và bà Lê Thị D đã thực hiện nghĩa vụ B lãnh, thay mặt Ctcvpp Hà Nội thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội số tiền nợ gốc là 2.239.687.500 đồng (hai tỷ hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm tám bảy ngàn năm trăm đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội đã làm thủ tục giải chấp bất động sản là T sản B đảm: Quyền sử dụng đất và T sản gắn liền với đất thửa số 274(3), tờ bản đồ số 7, diện tích 104m², địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4593/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 22.12.2006, đứng tên ông Ngô Như T và bà Lê Thị D cho ông Ngô Như T và bà Lê Thị D.

2.4. Ctcvpp Hà Nội và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 2.239.687.500 đồng (hai tỷ hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm tám bảy ngàn năm trăm đồng), cho ông Ngô Như T và bà Lê Thị D theo yêu cầu khởi kiện độc lập về việc yêu cầu hoàn trả số tiền đã thực hiện B lãnh.

2.5. Ctcvpp Hà Nội có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (tên giao dịch: MB Bank) số tiền lãi của số tiền gốc (Số tiền gốc đã được ông Ngô Như T và bà Lê Thị D thay mặt Ctcvpp Hà Nội trả xong) là: 2.519.874.830 đồng (hai tỷ năm trăm M chín triệu tám trăm bảy tư ngàn tám trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngô Như T và bà Lê Thị D (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán (nếu có), theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.6. Về án phí:

Ctcpvpp Hà Nội và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu 38.396.875 đồng (ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán trả cho ông Ngô Như T và bà Lê Thị D.

Ctcpvpp Hà Nội phải chịu 41.198.748 đồng (bốn mươi một triệu một trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (tên giao dịch: MB bank) số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 07057 ngày 05.01.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

Ông Ngô Như T và bà Lê Thị D phải liên đới chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu hủy biện pháp B đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự bằng hình thức B lãnh, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 07512 ngày 06.6.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả ông Ngô Như T và bà Lê Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 07512 ngày 06.6.2017 và 38.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 08051 ngày 01.11.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).